

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/HC-PT

Ngày: 29-5-2023

V/v: “*Khiếu kiện các quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Cường

Ông Đinh Phước Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Toàn, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Ông Lê Phước Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 324/2022/TLPT-HC ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2022/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Lê Văn H; địa chỉ: Tổ 4, khu phố A, phường H1, thị xã H2, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Th; địa chỉ: Tổ 4, khu phố A, phường H1, thị xã H2, tỉnh Bình Định.

*** Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Người đại diện: Ông Phạm Anh T – Chủ tịch.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H2, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn C – Phó Chủ tịch.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân thị xã H2, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn C – Phó Chủ tịch.

- Ủy ban nhân dân phường H1, thị xã H2, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tấn L – Phó Chủ tịch.

- Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng thị xã H2, tỉnh Bình Định.

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn H3 – Phó Chủ tịch.

- Bà Nguyễn Thị Th. Địa chỉ: Tổ 4, khu phố A, phường H1, thị xã H2, tỉnh Bình Định.

Người kháng cáo: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Th là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Văn H trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 153A, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại thôn A1, xã H1, huyện H2 (nay là khu phố A, phường H1, thị xã H2), tỉnh Bình Định là của vợ chồng bà nhận chuyển nhượng của bà Võ Thị Đ vào năm 1992 (bằng giấy viết tay). Tại thời điểm chuyển nhượng, thửa đất nói trên có chiều ngang theo mặt đường Quốc lộ 1A là 08m, chiều sâu giáp đường tàu lửa, tổng diện tích là 185,58m².

Tháng 2 năm 1993, vợ chồng bà tiến hành xây dựng 02 gian nhà cấp 4 liền kề nhau: Nhà thứ nhất có chiều ngang là 4,5m, chiều sâu là 17m, diện tích xây dựng khoảng 122,17m²; nhà thứ hai có chiều ngang là 3,5m, chiều sâu là 17m, diện tích xây dựng khoảng 63,41m².

Ngày 10/12/2000, ông Nguyễn L1 (con bà Đ) và vợ là Nguyễn Thị K lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (số 417/2001/CNQSDĐ do phòng địa chính huyện H2 ghi ngày 28/12/2001) chuyển nhượng cho ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị Th 152m² đất vườn tại thửa số 153, tờ bản đồ số 8, xã H1 để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở. Hợp đồng này được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã H1 thẩm định và xác nhận ngày 21/02/2001 và ngày 28/10/2001 UBND huyện H2 đồng ý cho phép hộ ông L1 chuyển nhượng 152m² đất tại thửa 153A, tờ bản đồ số 08, xã H1 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

Ngày 31/10/2001, UBND huyện H2 ban hành Quyết định số 1075/QĐ-UB cho phép hộ ông Lê Văn H được chuyển mục đích sử dụng một phần diện tích là 40/152m² đất vườn tại thửa số 153A, tờ bản đồ số 8, xã H1 sang đất ở.

Ngày 07/11/2001 hộ ông H được Ủy ban nhân dân huyện H2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01457/QSDĐ/A13 đối với 152m² đất tại thửa đất số 153A, tờ bản đồ số 8, xã H1; trong đó: 40m² đất ở với thời hạn sử dụng lâu dài (không thời hạn) và 112m² đất vườn (tạm giao sử dụng do có quy hoạch mở rộng đường).

Năm 2014, thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua địa bàn huyện H2, tỉnh Bình Định, hộ ông H bị thu hồi một phần diện tích thửa đất nói trên. Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H2 lập ngày 25/8/2014, diện tích thửa đất trên đo đạc thực tế là $169,1\text{m}^2$; trong đó diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án mở rộng đường là $74,1\text{m}^2$ (thuộc phạm vi hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ), diện tích đất còn lại ngoài phạm vi giải phóng mặt bằng là 95m^2 .

Ngày 27/6/2014, Chủ tịch UBND huyện H2 ban hành Quyết định số 6234/QĐ-UBND phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường cho hộ ông Lê Văn H với tổng số tiền là 393.007.000 đồng; trong đó, bồi thường, hỗ trợ về đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có nhà ở, diện tích $100,5\text{m}^2$ là 102.309.000 đồng, về tài sản trên đất là 278.197.880 đồng; hỗ trợ khác 12.500.000 đồng.

Ngày 31/12/2014, Chủ tịch UBND huyện H2 ban hành Quyết định số 13538/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 6324/QĐ-UBND nêu trên. Theo Quyết định số 13538/QĐ-UBND, hộ ông H được bồi thường, hỗ trợ với số tiền 458.124.000 đồng; trong đó, bồi thường, hỗ trợ về đất (diện tích $74,1\text{m}^2$ gồm 40m^2 đất ở và $34,1\text{m}^2$ đất vườn) là 162.713.800 đồng, về tài sản là 282.128.000 đồng, hỗ trợ khác là 13.282.100 đồng.

Ngày 27/02/2015, UBND huyện H2 ban hành Quyết định số 1151/QĐ-UBND thu hồi diện tích $74,1\text{m}^2$ đất trồng cây lâu năm của hộ ông H để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1125 ÷ Km1153, huyện H2, tỉnh Bình Định.

Ngày 04/3/2015, Chủ tịch UBND huyện H2 ban hành Quyết định số 1273/QĐ-UBND (thay thế Quyết định số 13538/QĐ-UBND nói trên) phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ...do giải phóng mặt bằng đối với hộ ông H. Theo Quyết định số 1273/QĐ-UBND, hộ ông H được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền bồi thường là 379.396.000 đồng (giảm so với Quyết định số 13538/QĐ-UBND là 78.728.000 đồng); trong đó, bồi thường, hỗ trợ về đất (diện tích $74,1\text{m}^2$ đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở) là 75.434.000 đồng (giảm so với Quyết định số 13538/QĐ-UBND là 87.370.000 đồng); về tài sản là 286.479.492 đồng, hỗ trợ khác là 17.486.100 đồng. Không đồng ý với các phương án bồi thường, hỗ trợ nêu trên, ông H có đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H2 (nay là thị xã H2) với yêu cầu:

- Bồi thường diện tích đất còn thiếu $10,4\text{m}^2$.
- Bồi thường $84,5\text{m}^2$ theo đơn giá đất ở nhưng không trừ vào sổ theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
- Bồi thường toàn bộ diện tích nhà vì phần nhà còn lại sát vách buồng và bếp, công trình vệ sinh.
- Tính lại phần móng nhà bị ảnh hưởng.

- Đề nghị xem xét tái định cư.

Ngày 12/5/2015, Chủ tịch UBND huyện H2 ban hành Quyết định số 2678/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Lê Văn H với nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 1273/QĐ-UBND nêu trên; đồng thời giao cho Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng lập phương án bồi thường bổ sung cho hộ ông H (bồi thường bổ sung giằng móng, trụ bê tông cốt thép và khối lượng đắp đất tôn nền đối với phần móng sâu trên 1m, hỗ trợ dỡ dọn 2 bức tường của phòng ngủ 1).

Không đồng ý với Quyết định số 2678/QĐ-UBND nêu trên, ngày 10/6/2015, ông H tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Ngày 22/3/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 874/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Lê Văn H với nội dung:

- + Không công nhận nội dung đơn khiếu nại đối với bồi thường về đất ở..., yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích nhà ở do bị giải tỏa..., yêu cầu hỗ trợ tái định cư.

- + Công nhận Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của Chủ tịch UBND huyện H2...là đúng theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với các Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên, ngày 08/4/2017, ông H đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định yêu cầu Tòa án hủy 02 Quyết định giải quyết khiếu nại số 2678/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của Chủ tịch UBND huyện H2, Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; buộc UBND huyện H2 phải bồi thường 100,5m² đất bị thu hồi là đất ở; bồi thường toàn bộ giá trị ngôi nhà bị giải tỏa là 100%; cấp đất tái định cư cho gia đình theo quy định của pháp luật, với lý do:

Diện tích đất bị thu hồi là 100,5m², có hai căn nhà là đất ở mà bồi thường theo giá đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có nhà ở là không đúng quy định của Nhà nước.

- 02 ngôi nhà của ông H bị tháo dỡ toàn bộ 02 phòng trước (phòng trưng bày mua bán và phòng tiếp khách) nhưng Hội đồng giải phóng mặt bằng chỉ bồi thường phần diện tích thu hồi bị đập phá mà không bồi thường toàn bộ ngôi nhà. Ông H không đồng ý với phương án bồi thường này vì khi tháo dỡ 02 phòng này thì toàn bộ cấu trúc của ngôi nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn không thể sửa chữa được mà phải dỡ bỏ và xây mới thì kết cấu nhà và thẩm mỹ ngôi nhà mới đảm bảo. Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 18 của Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh và ý kiến đề xuất của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Định Công văn số 854/SGTVT-GPMB ngày 18/4/2014 thì ông phải được bồi thường toàn bộ giá trị nhà.

- *Người bị kiện:*

1. *Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định:*

Tại Công văn số 3675/UBND-TD ngày 17/7/2017 (BL 201) và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền có trong hồ sơ vụ án trình bày quan điểm:

Việc hộ ông H đề nghị bồi thường 74,1m² đất bị thu hồi theo giá đất ở là không có cơ sở vì phần diện tích này nằm trong diện tích 112m² đất vườn tạm giao do ảnh hưởng quy hoạch mở rộng đường, thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn giao thông đường bộ. Đối với đề nghị đòi bồi thường toàn bộ diện tích nhà do bị ảnh hưởng đến kết cấu, công năng sử dụng của hộ ông H: Theo Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 13/3/2015 thì thửa đất có nhà 01 và nhà 02 cùng chung tường liền kề nhau, có mặt tiền 08m; nhà 01 gồm: phòng khách, 02 phòng ngủ, bếp và công trình phụ, bị ảnh hưởng chỉ giới giải phóng mặt bằng gần hết phòng khách nhưng đã được tính bồi thường hết phòng khách là 39,15m²; nhà 02 gồm: phòng đầu là kho hàng, sau là phòng ngủ, nhà 02 bị ảnh hưởng từ bước cột thứ nhất qua bước cột thứ hai nhưng được tính bồi thường đến bước cột thứ ba với diện tích 30,45m² và hỗ trợ sửa chữa mặt đứng cả 02 nhà, hỗ trợ dỡ dọn 02 bức tường của phòng ngủ là phù hợp và đúng quy định tại Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định. Do vậy, việc ông H đề nghị bồi thường toàn bộ diện tích nhà là không có cơ sở.

2. *Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H2 do người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Văn C - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H2 trình bày:*

Đối với yêu cầu bồi thường diện tích đất bị thu hồi 74,1 m² là đất ở, do diện tích đất trên thuộc phạm vi hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ nên theo nguyên tắc bồi thường quy định tại Điều 14 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Điều 11 Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định thì bồi thường diện tích 74,1m² theo đơn giá đất vườn là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu giá trị bồi thường nhà giải tỏa là 100%: Nhà ở của hộ ông H xây dựng năm 1992, có một phần diện tích xây dựng trên đất vườn, thuộc phạm vi hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ (quy định tại Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng). Theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 19 Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định thì diện tích nhà bị giải tỏa của hộ ông H không được bồi thường, chỉ được hỗ trợ phần trăm (%) so với giá trị bồi thường về nhà, công trình bị giải tỏa. Vì vậy, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện H2 tính toán, hỗ trợ 80% giá trị nhà bị giải tỏa của hộ ông H là đúng quy định.

Theo Công văn số 1641/UBND –NC ngày 07/9/2022 của Chủ tịch UBND thị xã H2 cung cấp thông tin liên quan đến vụ kiện của ông Lê Văn H theo các yêu cầu của Quyết định giám đốc thẩm số 18/2020/HC-GĐT ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể:

Yêu cầu thứ 01: Theo Quyết định số 6234/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 thì hộ ông H được bồi thường, hỗ trợ đối với 100,5m² đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có nhà ở. Theo Quyết định số 13538/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 thì hộ ông H được bồi thường, hỗ trợ về đất đối với diện tích là 74,1m² (trong đó,

có 40m² đất ở và 34,1m² đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có nhà ở). Theo Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 04/3/2015 thì hộ ông H được bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 74,1m² là đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất có nhà ở. Theo Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 27/02/2015 thì hộ ông H bị thu hồi 74,1m² đất trồng cây lâu năm.

Trong các Quyết định nêu trên thì Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 27/02/2015 và Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện H2 (nay là thị xã H2) là đúng vì:

Theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 10/12/2000, diện tích hộ ông Lê Văn H nhận chuyển nhượng là 152m², sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Ngày 31/10/2001, Ủy ban nhân dân huyện H2 có Quyết định số 1075/QĐ-UB, về việc cho phép hộ ông Lê Văn H chuyển mục đích sử dụng đất để làm nhà ở. Hộ ông Lê Văn H được chuyển mục đích sử dụng một phần đất tại thửa đất 153A, tờ bản đồ số 08, diện tích 152m², đang sử dụng đất vườn sang sử dụng đất ở là 40m² và được Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01457/QSDĐ/A13 ngày 07/01/2001, trong đó: 40m² đất ở, 112m² đất vườn (tạm giao).

Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H2 lập ngày 25/8/2014, diện tích thửa đất đo đạc thực tế là 169,1m², trong đó diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1 tại thửa đất là 74,1m² (thuộc phạm vi hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ). Ngày 12 tháng 01 năm 2015, Hội đồng GPMB đã lập Phương án bổ sung chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1125 ÷ Km1153, tỉnh Bình Định theo hình thức Hợp đồng BOT cho hộ ông Lê Văn H, theo Phương án bồi thường, diện tích đất bị thu hồi là 74,1m² đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở. Phương án bồi thường được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H2 phê duyệt tại Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2015.

Căn cứ Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Thông báo số 128/TB-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định thông báo ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ngô Đông Hải tại cuộc họp kiểm tra tiến độ thực hiện công tác bồi thường GPMB xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 trên địa bàn huyện H2, Phù Mỹ; Phương án bồi thường do Hội đồng GPMB lập đối với hộ ông Lê Văn H, trong đó, bồi thường diện tích 74,1m² theo đơn giá đất vườn là đúng pháp luật. Lý do có sự mâu thuẫn giữa 03 quyết định nêu trên vì tại thời điểm lập hồ sơ kỹ thuật thửa đất để xác định diện tích bồi thường theo Quyết định 6234 và Quyết định 13538 chưa được đo đạc, xác định diện tích đất theo thực tế hộ sử dụng và chưa xác định đúng phần diện tích đất dự án ADB3 đã bồi thường để xem xét tiếp tục bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Văn H tại thời điểm thực hiện dự án Mở rộng QL1, đoạn Km1125 ÷ Km1153 tỉnh Bình Định theo hình thức hợp đồng BOT, tại địa bàn huyện H2 (nay là thị xã H2).

- Yêu cầu thứ 02: Thửa đất số 153A, tờ bản đồ số 08, xã H1, huyện H2 của hộ gia đình ông Lê Văn H đang sử dụng có nguồn gốc do nhận chuyển

nhượng của bà Võ Thị Đ. Theo Giấy sang nhượng thổ cư giữa bà Võ Thị Đ với ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th lập ngày 15/6/1992 thì diện tích đất chuyển nhượng cho ông H là đất thổ cư, còn theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 417/2001/CNQSDĐ ngày 28/10/2001 giữa bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất là ông Nguyễn L1 (con bà Đ) và bà Nguyễn Thị K (vợ ông L1) với bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th thì diện tích chuyển nhượng là đất vườn thuộc một phần thửa đất số 153 tờ bản đồ số 8 xã H1, huyện H2. Tại Quyết định số 1075/QĐ-UB ngày 31/10/2001, Ủy ban nhân dân huyện H2 cho phép hộ ông Lê Văn H được chuyển mục đích sử dụng từ đất vườn sang đất ở là 40m² còn lại 112m² là đất vườn tạm giao do quy hoạch mở rộng đường. Ngày 07/11/2001, Ủy ban nhân dân huyện H2 căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng số 417/2001/HĐCN ngày 28/10/2001 nêu trên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho hộ ông H. Lý do Ủy ban nhân dân huyện H2 căn cứ hợp đồng chuyển nhượng số 417 để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H mà không căn cứ vào giấy sang nhượng thổ cư giữa bà Đ và ông H là:

Qua kiểm tra, thửa đất số 153A, tờ bản đồ số 8 (Bản đồ năm 1992), nay là thửa đất số 104, tờ bản đồ số 13 (Bản đồ VN-2000) của ông Lê Văn H đang sử dụng là mua lại một phần thửa đất 153, tờ bản đồ số 8 của bà Võ Thị Đ năm 1992 (bằng Giấy viết tay). Đến tháng 10/2001, ông Nguyễn L1 (con bà Đ) lập hợp đồng chuyển nhượng số 417/2001/CNQSDĐ cho ông Lê Văn H một phần thửa đất 153, với diện tích 152m² để sử dụng vào mục đích đất vườn, được Ủy ban nhân dân xã H1 ký xác nhận vào ngày 24/4/2001 và được Phòng Địa chính H2 ký xác nhận đủ điều kiện trình UBND huyện H2 cho phép thực hiện việc chuyển nhượng và được UBND huyện H2 ký đồng ý cho phép chuyển nhượng là đất sản xuất nông nghiệp theo đề nghị của Phòng Địa chính ngày 28/10/2001. Sau đó, ông Lê Văn H làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng nhà ở, với diện tích 40m² (nằm ngoài phạm vi hành lang an toàn giao thông QL1A 26m và chỉ giới xây dựng đường sắt 5,6m) và được UBND huyện H2 cấp Giấy chứng nhận số 01457/QSDĐ/A13 thuộc thửa đất số 153A, tờ bản đồ số 8, tổng diện tích 152m², trong đó: 40m² đất ở và 112m² đất vườn (112m² là phần đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ 26m theo quy định tại Nghị định 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng).

Như vậy, theo giấy sang nhượng thổ cư giữa bà Võ Thị Đ với ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Th lập ngày 15/6/1992 thì diện tích đất chuyển nhượng cho ông H là đất thổ cư, được thực hiện bằng giấy viết tay, không phải là người đứng tên chủ sử dụng đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên sang nhượng đất (cụ thể trong Giấy sang nhượng có ghi: “...*nằm trong phần đất nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đất thổ cư cho con trai tôi là Nguyễn L1 được quyền sử dụng*”) và không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; đến tháng 10/2001, ông Nguyễn L1 (con bà Đ) lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông Lê Văn H một phần thửa đất 153, với diện tích 152m² để sử dụng vào mục đích đất vườn, đồng thời chuyển mục đích sang đất ở để xây dựng nhà ở và được UBND cho phép chuyển mục đích tại Quyết định số 1075/QĐ-UB ngày 31/10/2001 về

việc cho phép hộ ông Lê Văn H chuyển mục đích sử dụng đất để làm nhà ở với diện tích 40m² và được UBND huyện H2 cấp Giấy chứng nhận số 01457/QSĐĐ/A13 thuộc thửa đất số 153A, tờ bản đồ số 8, tổng diện tích 152m², trong đó: 40m² đất ở và 112m² đất vườn. Do đó, UBND huyện H2 căn cứ hợp đồng chuyển nhượng số 417/2001/CNQSDĐ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H mà không căn cứ vào giấy sang nhượng thổ cư giữa bà Đ và ông H là đúng quy định của pháp luật.

- Yêu cầu thứ 3: Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có 03 hồ sơ kỹ thuật thửa đất bị ảnh hưởng do đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1A (Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 13, xã H1, huyện H2) thể hiện tổng diện tích của thửa đất, diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án khác nhau, cụ thể:

Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất lập ngày 05/6/2014 thì tổng diện tích thửa đất là 148,3m²; trong đó, có diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án ABD3 là 47,2m², diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án BOT là 53,3m²; diện tích đất còn lại là 95m².

Theo Hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 104, tờ bản đồ số 13, xã H1) lập ngày 25/8/2014 thì tổng diện tích đất thực tế sử dụng là 169,1m²; tổng diện tích đất bị thu hồi là 74,1m² (trong đó diện tích đất theo phạm vi giải phóng mặt bằng dự án ABD3 là 20,8m², diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án BOT (B) là 53,3m²).

Theo hồ sơ kỹ thuật lập cùng ngày 25/8/2014 thì diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án BOT (B) là 74,1m² (không có dự án ABD3).

Trong 03 hồ sơ kỹ thuật thửa đất nêu trên, hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H2 lập ngày 25/8/2014, diện tích thửa đất đo đạc thực tế là 169,1m², trong đó diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A tại thửa đất là 74,1m² (thuộc phạm vi hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ) là đúng, vì hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 05/6/2014 được lập khi chưa xác định đúng diện tích đất theo chỉ giới xây dựng ADB3, Theo Thông báo số 02/GPMB-ADB3 ngày 07/12/1998 của Ban Giải phóng mặt bằng Quốc lộ 1 tỉnh Bình Định, phạm vi GPMB khi thực hiện dự án ADB3 được thể hiện bằng các cọc GPMB đã cắm tại hiện trường và hồ sơ cắm cọc GPMB được Sở Giao thông vận tải xác định với Hội đồng GPMB huyện H2 tại biên bản làm việc ngày 16/8/2014. Theo biên bản này, tại thửa đất hộ ông Lê Văn H đang sử dụng có phần cống thoát nước dọc, nên Hội đồng GPMB đã xác định diện tích đất theo phạm vi GPMB của dự án ADB3 đối với thửa đất 104, tờ bản đồ số 13 (bản đồ VN2000), xã H1 là diện tích tính từ mép ngoài cống ra 02m.

Theo Điểm 01 Công Văn số 02/SGTVT-GPMB ngày 12/01/2015 của Sở Giao thông vận tải về giải quyết khiếu nại có liên quan đến dự án ADB3, khi thực hiện dự án Quốc lộ 1, qua địa phận tỉnh Bình Định: Đối với dự án ADB3: Đối với những đoạn qua đô thị, dân cư có rãnh dọc hai bên, phạm vi đã bồi thường tính từ mép ngoài của rãnh dọc (chân đường thiết kế) ra mỗi bên 02m là phạm vi đất hành lang bảo vệ công trình đã được bồi thường. Cụ thể (B mặt = 12m, Bó vỉa

0,25m x 2 bên = 0,5, Rãnh dọc 1,25m x 2 bên = 2,5m và đất hành lang bảo vệ công trình 2m x 2 bên = 4m); khoảng cách từ tim ra mỗi bên là 9m.

Như vậy, hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 104, tờ bản đồ số 13, xã H1 do Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày 25/8/2014 thì tổng diện tích đất thực tế sử dụng là 169,1m², tổng diện tích đất bị thu hồi là 74,1m² là đúng quy định.

- Yêu cầu thứ 4: Đề nghị cho biết diện tích nhà của vợ chồng ông H bà Th xây dựng hoàn toàn trên đất hành lang an toàn giao thông hay có phần diện tích 40m² đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất? Việc cấm mốc hành lang an toàn giao thông là vào thời gian nào?

Nhà ở của hộ ông Lê Văn H xây dựng có một phần diện tích xây dựng trên đất vườn trong phạm vi hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ theo quy định tại Nghị định 203/HĐBT ngày 21 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng và Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ; 01 phần xây dựng trên đất ở với diện tích 40m² đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất, ngoài phạm vi hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ theo quy định tại Nghị định 203/HĐBT ngày 21 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng và Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ. Việc cấm mốc hành lang an toàn giao thông được thực hiện theo quy định tại Nghị định 203/HĐBT ngày 21 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Văn C - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H2 là Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thị xã H2 trình bày: Thống nhất như trình bày của Chủ tịch UBND thị xã H2. Ngoài ra, không có yêu cầu hoặc trình bày nào khác.

2. Ông Võ Tấn Lực – Phó chủ tịch UBND phường H1 là Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân phường H1, thị xã H2, tỉnh Bình Định trình bày: Thống nhất như trình bày của Chủ tịch UBND thị xã H2. Ngoài ra, không có yêu cầu hoặc trình bày nào khác. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H, UBND phường H1 không có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

3. Ông Nguyễn Văn H3 - Phó chủ tịch thường trực Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Quốc lộ 1A là Người đại diện hợp pháp của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng thị xã H2, tỉnh Bình Định trình bày:

Thống nhất như trình bày của ông Phạm Văn C – Phó Chủ tịch UBND thị xã H2, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện Chủ tịch UBND thị xã H2. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng thị xã H2 không có ý kiến gì và yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

4. Bà Nguyễn Thị Th thống nhất với phần trình bày của người khởi kiện ông Lê Văn H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2022/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ vào quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai năm 2003; Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng quy định về Điều lệ bảo vệ đường bộ; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lê Văn H yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H2, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn H; buộc Ủy ban nhân dân thị xã H2, tỉnh Bình Định và Hội đồng giải phóng mặt bằng thị xã H2, tỉnh Bình Định phải bồi thường phần diện tích đất bị thu hồi 100,5m² là đất ở; giá trị bồi thường diện tích nhà bị giải tỏa là 100%; xem xét cấp đất tái định cư cho hộ ông H.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Ngày 13/10/2022, ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị Th nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

UBND huyện H2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/11/2001 cho hộ ông Lê Văn H đối với thửa đất số 153A, tờ bản đồ số 8, tổng diện tích 152m², trong đó: 40m² đất ở và 112m² đất vườn tạm giao do quy hoạch mở rộng đường. Ông H không có khiếu nại đối với UBND huyện H2. Năm 2014, thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua huyện H2 ảnh hưởng đến thửa đất của ông H. Tòa án cấp sơ thẩm đã làm rõ các yêu cầu của Quyết định giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao. Phương án bồi thường của UBND huyện H2 là đúng pháp luật.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, bà Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thửa đất số 153A, tờ bản đồ số 08, xã H1, huyện H2 (nay là phường H1, thị xã H2) của hộ gia đình ông Lê Văn H đang sử dụng có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng của bà Võ Thị Đ. Mặc dù Giấy sang nhượng thổ cư giữa bà Võ Thị Đ với ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị Th lập ngày 15/6/1992 ghi diện tích đất chuyển nhượng cho ông H là đất thổ cư nhưng bà Đ không phải là người đứng tên chủ sử dụng đất và giấy sang nhượng không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. Người đứng tên chủ sử dụng đất là ông Nguyễn L1 (con bà Đ), tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 09/5/1997 đứng tên ông Nguyễn L1 thể hiện thửa đất số 153, tờ bản đồ số 8 có diện tích 680m², trong đó đất ở 200m², đất vườn 480m². Đến tháng 10/2001, ông Nguyễn L1 lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông Lê Văn H một phần thửa đất 153, tờ bản đồ số 8, với diện tích 152m², loại đất vườn, đồng thời ông H lập thủ tục xin chuyển mục đích 40m² sang đất ở để xây dựng nhà ở và tại Quyết định số 1075/QĐ-UB ngày 31/10/2001, Ủy ban nhân dân huyện H2 cho phép hộ ông Lê Văn H được chuyển mục đích sử dụng từ đất vườn sang đất ở là 40m², còn lại 112m² là đất vườn tạm giao do quy hoạch mở rộng đường (112m² là phần đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ 26m theo quy định tại Nghị định 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng). Do đó, UBND huyện H2 cấp Giấy chứng nhận số 01457QSĐĐ/A13 ngày 07/11/2001 cho hộ ông Lê Văn H đối với thửa đất số 153A, tờ bản đồ số 8, tổng diện tích 152m², trong đó: 40m² đất ở và 112m² đất vườn tạm giao do quy hoạch mở rộng đường, được chỉnh lý biến động thành thửa số 104, tờ bản đồ số 13 (theo bản đồ VN-2000).

[2] Về yêu cầu của ông H cho rằng diện tích đất thu hồi còn thiếu:

Trong hồ sơ vụ án có 03 hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 104, tờ bản đồ số 13, xã H1, huyện H2 của ông H bị ảnh hưởng do đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1A thể hiện tổng diện tích của thửa đất, diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án khác nhau.

Xét thửa đất hộ ông Lê Văn H đang sử dụng có phần cống thoát nước dọc, nên Hội đồng GPMB đã xác định diện tích đất theo phạm vi GPMB của dự án ADB3 đối với thửa đất 104, tờ bản đồ số 13 (bản đồ VN2000), xã H1 là diện tích tính từ mép ngoài cống ra 02m là phạm vi đã bồi thường. Do đó, hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 05/6/2014 được lập chưa xác định đúng diện tích đất theo chỉ giới xây dựng ADB3 nên không phản ánh chính xác diện tích bị ảnh hưởng và hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H2 lập ngày 25/8/2014, diện tích thửa đất đo đạc thực tế là 169,1m², trong đó diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1A tại thửa đất là 74,1m² (thuộc phạm vi hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ) là đúng. Vì vậy, ông H yêu cầu bồi thường diện tích đất bị thu hồi 100,5m² là không có căn cứ.

[3] Về yêu cầu buộc UBND huyện H2 phải bồi thường đất bị thu hồi theo giá đất ở:

Theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 10/12/2000, diện tích hộ ông Lê Văn H nhận chuyển nhượng là 152m², sử dụng vào mục đích sản

xuất nông nghiệp. Ngày 31/10/2001, Ủy ban nhân dân huyện H2 có Quyết định số 1075/QĐ-UB về việc cho phép hộ ông Lê Văn H chuyển mục đích sử dụng đất để làm nhà ở. Hộ ông Lê Văn H được chuyển mục đích sử dụng một phần đất tại thửa đất 153A, tờ bản đồ số 08, diện tích $152m^2$, đang sử dụng đất vườn sang sử dụng đất ở là $40m^2$ và được Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01457/QSĐĐ/A13 ngày 07/11/2001, trong đó: $40m^2$ đất ở, $112m^2$ đất vườn tạm giao do quy hoạch mở rộng đường.

[4] Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H2 lập ngày 25/8/2014, diện tích thửa đất đo đạc thực tế là $169,1m^2$, trong đó diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án mở rộng Quốc lộ 1 tại thửa đất là $74,1m^2$ (thuộc phạm vi hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ). Ngày 12 tháng 01 năm 2015, Hội đồng GPMB đã lập Phương án bổ sung chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1125 ÷ Km1153, tỉnh Bình Định theo hình thức Hợp đồng BOT cho hộ ông Lê Văn H, theo Phương án bồi thường, diện tích đất bị thu hồi là $74,1m^2$ đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở. Phương án bồi thường được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H2 phê duyệt tại Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2015.

[5] Ngoài ra, nhà ông H xây dựng có một phần diện tích trên đất vườn trong phạm vi hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ theo Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng và một phần trên diện tích $40m^2$ đất ở, sau giải tỏa phần còn lại có nhà trên $95m^2$ (bao gồm $40m^2$ đất ở và $55m^2$ đất vườn trong phạm vi hành lang giao thông) nên phần diện tích bị thu hồi nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ các công trình giao thông đường bộ không đủ điều kiện bồi thường về đất ở.

[6] Căn cứ Điều 14 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư; Quyết định số 50/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Phương án bồi thường do Hội đồng GPMB lập đối với hộ ông Lê Văn H và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình ông H thì phần diện tích đất thu hồi $74,1m^2$ được bồi thường theo đơn giá đất vườn là đúng pháp luật. Do đó, ông Lê Văn H đề nghị bồi thường đất bị thu hồi theo đơn giá đất ở là không có cơ sở.

[7] Tại thời điểm lập hồ sơ kỹ thuật thửa đất để xác định diện tích bồi thường theo Quyết định số 6234/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 và Quyết định số 13538/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 chưa được đo đạc, xác định diện tích đất theo thực tế hộ sử dụng và chưa xác định đúng phần diện tích đất dự án ADB3 đã bồi thường để xem xét tiếp tục bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Văn H nên việc bồi thường không thực hiện theo các quyết định này là phù hợp.

[8] Về yêu cầu giá trị bồi thường toàn bộ diện tích nhà ở bị giải tỏa: theo Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 13/3/2015, trên sơ đồ mặt bằng thửa đất có nhà 01 và nhà 02 cùng chung tường liền kề nhau, có mặt tiền 08m; nhà 01 gồm:

phòng khách, 02 phòng ngủ, bếp và công trình phụ, bị ảnh hưởng chỉ giới giải phóng mặt bằng gần hết phòng khách nhưng đã được tính bồi thường hết phòng khách là 39,15m²; nhà 02 gồm: phòng đầu là kho hàng, sau là phòng ngủ, nhà 02 bị ảnh hưởng từ bước cột thứ nhất qua bước cột thứ hai nhưng được tính bồi thường đến bước cột thứ ba với diện tích 30,45m² và hồ trợ sửa chữa mặt đứng cả 02 nhà, hồ trợ dỡ dọn 02 bức tường của phòng ngủ là phù hợp và đúng quy định tại Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định và gia đình ông H cũng đã sửa lại hai ngôi nhà để ở. Do đó, việc ông H đề nghị giá trị bồi thường toàn bộ diện tích nhà do bị ảnh hưởng đến kết cấu, công năng sử dụng của hộ gia đình ông H là không có cơ sở.

[9] Về yêu cầu đề nghị xem xét hồ trợ tái định cư: sau khi thu hồi, diện tích đất của ông H còn lại 95m², trong đó còn 40m² đất ở và ngoài thửa đất này thì hộ ông H còn có nhà ở thuộc thửa đất số 1110, tờ bản đồ số 27, diện tích 279m² (trong đó 200m² đất ở và 79m² đất vườn) thuộc khu phố Đề Đức 3, phường H1, thị xã H2, tỉnh Bình Định nên Ủy ban nhân dân huyện H2 cho rằng hộ ông H không đủ điều kiện để xem xét hồ trợ tái định cư là đúng qui định.

[10] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các nội dung khởi kiện của ông Lê Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị Th;
2. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2022/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.
3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000đ, đã nộp tại biên lai số AA-2021/0000252 ngày 16/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự